

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về lịch kiểm tra xếp lớp tiếng Anh đầu vào đối với sinh viên khóa tuyển sinh 2025 và 2026

Căn cứ Công văn số 3255/ĐHNN-KTNNĐT ngày 27/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN về kế hoạch phối hợp tổ chức kiểm tra xếp lớp tiếng Anh đầu vào;

Căn cứ Thông báo số 1584/TB-ĐHSP ngày 15/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN về các phương thức đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên khóa tuyển sinh từ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1837/ĐHSP-TH&ĐGNL ngày 14/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN về việc phối hợp tổ chức kiểm tra xếp lớp tiếng Anh đầu vào giữa Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN và Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN;

Trung tâm Tin học và Đánh giá năng lực, Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN thông báo lịch kiểm tra xếp lớp tiếng Anh đầu vào đối với sinh viên lựa chọn học theo Đề án Chương trình tiếng Anh công nhận đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên không chuyên ngữ do Trường Đại học Ngoại ngữ tổ chức giảng dạy, với các nội dung cụ thể như sau:

1. **Đối tượng:** Sinh viên khóa tuyển sinh 2025 và 2026 đã đăng ký kiểm tra.

2. **Thời gian:** ngày 17/10/2026 (Buổi sáng: 07h00-09h00).

3. **Địa điểm:** phòng 101, 103/giảng đường Khám phá - Trường Đại học Sư phạm.

4. **Nội dung kiểm tra:** bài kiểm tra gồm 04 kỹ năng Nghe - Đọc - Viết - Nói.

5. **Hình thức:** trắc nghiệm và tự luận trên giấy.

6. **Yêu cầu đối với sinh viên**

- Phải mang theo Thẻ Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ;
- Không mang vào phòng kiểm tra điện thoại di động, đồng hồ thông minh, thiết bị thu, phát, truyền tin và các thiết bị điện tử khác không được phép sử dụng theo quy định.

Đề nghị sinh viên thuộc đối tượng nêu trên theo dõi thông tin đợt kiểm tra trên Website của Trung tâm Tin học và Đánh giá năng lực: <https://ttth.ued.udn.vn>, tham gia kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTTH&ĐGNL.



QUYỀN GIÁM ĐỐC

ThS. Trương Văn Thanh



**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA XẾP LỚP TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
KHÓA TUYỂN SINH 2025 VÀ 2026**

Ngày kiểm tra: 17/10/2026

PHÒNG 01 (101/B3)

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	3140226003	Hồ Phạm Hoàng Anh	04/05/2008			
2	000002	3240126002	Nguyễn Thị Châu Anh	12/10/2008			
3	000003	3240126001	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	02/05/2008			
4	000004	3110126009	Nguyễn Thị Vân Anh	13/02/2008			
5	000005	3220126028	Lê Thị Ngọc Ánh	31/08/2008			
6	000006	3240126005	Đặng Nguyên Đại	27/03/2008			
7	000007	3190126005	Lương Lương Tiến Đạt	28/09/2007			
8	000008	320050026003	Trần Thị Hồng Diễm	27/03/2008			
9	000009	312030026006	Phạm Dương Huyền Diệu	18/10/2008			
10	000010	312030026007	Phạm Nhật Đức	02/05/2008			
11	000011	3220125051	Hoàng Thị Thùy Dung	05/09/2006			
12	000012	3170126013	Quách Thị Dung	28/08/2007			
13	000013	3240126008	Nguyễn Thị Ánh Dương	03/06/2005			
14	000014	3160726007	Trương Lê Thùy Dương	13/01/2008			
15	000015	3150425014	Trần Hữu Duy	27/07/2007			
16	000016	3180226017	Lê Kỳ Duyên	09/12/2008			
17	000017	3140226011	Châu Lê Hương Giang	27/05/2008			
18	000018	3240126011	Trần Khánh Hà	10/03/2008			
19	000019	3180726020	Bùi Duyên Hải	14/10/2008			
20	000020	3240125012	Tô Ngọc Bảo Hân	17/05/2007			
21	000021	3240126014	Phan Gia Hân	16/10/2008			
22	000022	3240126013	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	17/07/2008			
23	000023	3110126028	Phan Diễm Hằng	02/12/2008			
24	000024	312030026008	Nguyễn Võ Thu Hiền	24/10/2008			
25	000025	3170126023	Lê Thị Thu Hiền	26/03/2008			
26	000026	3140325016	Vũ Hoàng Hiệp	26/01/2007			
27	000027	3190126013	Nguyễn Công Trung Hiếu	29/10/2008			
28	000028	3220125088	Nguyễn Thị Hoa	12/02/2007			
29	000029	3140226015	Trần Thị Bích Hồng	01/05/2008			
30	000030	3120226023	Nguyễn Thị Khánh Huyền	23/10/2008			
31	000031	3180726030	Võ Nguyễn Anh Kiệt	03/01/2008			



STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
32	000032	3160726013	Quảng Phú Nữ Ngọc Kim	10/04/2008			
33	000033	3180725044	Phan Thị Mĩ Lành	02/01/2007			
34	000034	3150425028	Vũ Trần Phương Linh	24/03/2007			
35	000035	3180226035	Nguyễn Thị Hoàng Linh	14/12/2008			
36	000036	3180226039	Vũ Thị Thanh Linh	12/10/2006			
37	000037	3160726016	Huỳnh Thị Thanh Loan	21/08/2008			
38	000038	3190426034	Lê Thị Mỹ Luận	21/03/2008			
39	000039	3200326023	Nguyễn Khánh Ly	09/10/2008			
40	000040	3110126046	Nguyễn Thị Mẫn	30/06/2008			

Ấn định danh sách này có 40 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2





**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA XẾP LỚP TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
KHÓA TUYỂN SINH 2025 VÀ 2026**

Ngày kiểm tra: 17/10/2026

PHÒNG 02 (103/B3)

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000041	3110126048	Nguyễn Văn Mạnh	03/10/2008			
2	000042	32005002601	Lưu Thị Tuyết	10/09/2008			
3	000043	3190126048	Hồ Văn Miên	18/10/2007			
4	000044	3160726018	Nguyễn Thị Thanh	01/08/2008			
5	000045	3200225063	Trần Thị Kim	22/10/2007			
6	000046	3190126022	Nguyễn Thị Ngọc	21/07/2008			
7	000047	3160726023	Dương Văn Nghĩa	27/11/2008			
8	000048	3160726024	Hồ Thị Kim	27/03/2008			
9	000049	3160425042	Trần Thảo	13/12/2007			
10	000050	3180726051	Nguyễn Thu Thắm	27/02/2008			
11	000051	3190126025	Phan Quang	03/09/2008			
12	000052	3240126027	Lê Phương	13/05/2008			
13	000053	3180226128	Pakaykham	24/04/2001			
14	000054	3140226022	Nguyễn Thị Hà	28/08/2008			
15	000055	3160425056	Lê Cẩm	01/06/2007			
16	000056	3220125236	Lê Bùi Như	08/08/2007			
17	000057	3170126064	Nguyễn Trần Như	11/04/2008			
18	000058	3160726030	Nguyễn Ngọc Như	29/05/2008			
19	000059	3160425059	Phạm Thị	27/07/2007			
20	000060	3180726068	Trần Đan	18/05/2008			
21	000061	3120226071	Đặng Văn	10/04/2008			
22	000062	3160726032	Nguyễn Quốc	27/12/2007			
23	000063	3140226025	Đinh Thị Hiếu	19/09/2008			
24	000064	3110126080	Lê Võ Nguyên	14/06/2008			
25	000065	3220226062	Vi Đình	03/05/2008			
26	000066	3200226082	Đặng Quốc	07/01/2008			
27	000067	3240126035	Hoàng Lê Anh	22/07/2008			
28	000068	3120225149	Nguyễn Lương	14/10/2007			
29	000069	3240126053	A	15/02/2002			
30	000070	3180525048	Nguyễn Thanh Bảo	17/12/2007			
31	000071	3180726081	Nguyễn Ngọc Bảo	25/05/2008			



STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
32	000072	3240126041	Nguyễn Thị Xuân Trang	23/10/2008			
33	000073	3140325050	Trần Thị Kiều Trinh	15/11/2007			
34	000074	3120225165	Trần Kiến Trúc	29/01/2007			
35	000075	3160726045	Nguyễn Anh Vinh	28/04/2008			
36	000076	3190126041	Cao Hữu Vũ	01/12/2007			
37	000077	3140226028	Huỳnh Khánh Vy	12/01/2008			
38	000078	3180526075	Tian Xiaoke	12/02/2007			
39	000079	3240126049	Nguyễn Hải Yến	31/05/2008			
40	000080	3220126334	Trần Thị Hải Yến	04/03/2008			

Ấn định danh sách này có 40 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

